|  |  |
| --- | --- |
| BỘ Y TẾ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2024/TT-BYT  **DỰ THẢO**  **08/11/2024** | *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2017/TT-BYT**

**ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục**

**và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Căn cứ Luật bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 46/2014/QH13 ngày 13 tháng 6 năm 2014, Luật số 2024/QH15 ngày tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm y tế, Bộ Y tế,*

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2017/TT-BYT ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế.

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2017/TT-BYT ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế (sau đây gọi tắt là Thông tư số 04/2017/TT-BYT)**

1. Sửa đổi cụm từ "vật tư y tế" thành "thiết bị y tế" tại tất cả các điều có cụm từ "vật tư y tế".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

"2. Danh mục thiết bị y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế được quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 như sau:

“Trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân chọn áp dụng mua thiết bị y tế theo quy định của Điều 55 Luật đấu thầu thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó lập bảng kê danh mục thiết bị y tế chưa được tính chi phí vào giá của dịch vụ kỹ thuật, khám bệnh, ngày giường điều trị hoặc thu trọn gói theo trường hợp bệnh sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó theo mẫu tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này và gửi cơ quan bảo hiểm xã hội.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 3 như sau:

“c) Đối với dịch vụ kỹ thuật đặt stent động mạch vành phải sử dụng nhiều hơn một stent phủ thuốc, mức thanh toán cho tổng chi phí thiết bị y tế bao gồm stent thứ nhất và tổng thiết bị y tế khác ngoài stent trong một lần sử dụng dịch vụ kỹ thuật thực hiện theo hướng dẫn thanh toán tại điểm b khoản 2 Điều này. Ngoài ra, quỹ bảo hiểm y tế thanh toán thêm chi phí đối với stent thứ hai và thứ ba trong một lần sử dụng dịch vụ kỹ thuật như sau:

- Stent thứ hai: Thanh toán theo giá mua vào của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng không cao hơn 18.000.000 đồng.

- Stent thứ ba: Thanh toán theo giá mua vào của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng không cao hơn 9.000.000 đồng.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 3 như sau:

“6. Trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân chọn áp dụng mua thiết bị y tế theo quy định tại khoản 3 Điều 55 Luật Đấu thầu: Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán theo quy định tại Điều 95 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 4 như sau:

"4. Đối với các loại thiết bị y tế có đơn vị tính là “hệ thống”, “cụm”, "bộ" (gọi chung là “bộ”) :

Căn cứ thực tế nhu cầu chuyên môn, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xây dựng kế hoạch mua sắm thiết bị y tế theo "bộ" hoặc các bộ phận của "bộ" để phù hợp với việc sử dụng tại đơn vị, tránh xảy ra lãng phí.

Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán thiết bị y tế có đơn vị tính là “bộ” như sau:

a) Trường hợp sử dụng toàn bộ các bộ phận trong “bộ”, thanh toán trọn gói theo bộ;

b) Trường hợp sử dụng một hoặc một số bộ phận trong “bộ”:

- Thanh toán trọn gói theo bộ khi các bộ phận còn lại không thể sử dụng được. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thống kê các trường hợp không sử dụng được các bộ phận còn lại của thiết bị y tế và thông báo bằng văn bản với cơ quan bảo hiểm xã hội;

- Trường hợp các bộ phận chưa sử dụng có thể sử dụng được cho trường hợp khác:

+ Đối với thiết bị y tế có giá riêng lẻ của từng bộ phận trong “bộ”: Thanh toán theo giá từng bộ phận đã sử dụng;

+ Đối với thiết bị y tế không có giá riêng lẻ cho từng bộ phận trong "bộ": Căn cứ vào giá mua vào của “bộ” và tính chất đặc thù của từng thiết bị y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thống kê số lượng các bộ phận đã sử dụng, chưa sử dụng và đề xuất phương án thanh toán, gửi cơ quan bảo hiểm xã hội để thống nhất.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:

“1. Vụ Bảo hiểm y tế, Bộ Y tế có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này trên phạm vi cả nước;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện; cập nhật để sửa đổi, bổ sung Danh mục thiết bị y tế tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này trình Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.”

8. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 1 Danh mục thiết bị y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế, ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BYT như sau:

8.1. Sửa đổi, bổ sung thiết bị y tế mã số N02.04.050, bổ sung các thiết bị y tế mã số N04.01.100, N04.02.080, N05.03.100 như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mã số theo nhóm** | **Nhóm, loại thiết bị y tế** | **Đơn vị tính** | **Ghi chú** |
| 1 | N02.04.050 | Vật liệu cầm máu các loại (sáp, bone, surgicel, merocel, spongostan, gelitacel, floseal heamostatic, liotit, bột cầm máu) | Miếng, thỏi, kit, bột, tuýp |  |
| 2 | N04.01.100 | Ống Hi\_low EVAC | Cái |  |
| 3 | N04.02.080 | Bộ dẫn lưu kín | Bộ |  |
| 4 | N05.03.100 | Dao siêu âm không dây (bao gồm tay dao, bộ phát năng lượng, pin, bộ sạc) | Bộ, Cái |  |

8.2. Sửa đổi, bổ sung thiết bị y tế mã số N06.03.010, bổ sung các thiết bị y tế mã số N06.06.090, N06.06.100 như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mã số theo nhóm** | **Nhóm, loại thiết bị y tế** | **Đơn vị tính** | **Ghi chú** |
| 5 | N06.03.010 | Thủy tinh thể nhân tạo (IOL: Intraocular lens) các loại, các cỡ | Cái | Mức thanh toán 3.000.000 đồng/1 thủy tinh thể. |
| 6 | N06.06.090 | Hệ thống điện cực kích thích não sâu |  |  |
| - Máy phát điện kích thích não sâu | Cái |  |
| - Bộ ống luồn tạo đường hầm dưới da | Bộ |  |
| - Điện cực | Cái |  |
| - Dây nối kéo dài điều hướng kích thích não sâu | Bộ |  |
| - Chốt cố định điện cực | Cái |  |
| - Bộ chốt cố định điện cực | Bộ |  |
| - Ống cố định điểm đích | Ống |  |
| - Bộ gài kết nối điện cực | Bộ |  |
| 7 | N06.06.100 | Bộ phát kích thích thần kinh tủy sống | Bộ |  |
| - Bộ kích thích ngoài | Bộ |  |
| - Bộ kích thích tủy sống | Bộ |  |
| - Điện cực | Cái |  |
| - Dây nối dài điện cực | Cái |  |

8.3. Sửa đổi, bổ sung các thiết bị y tế mã số N07.01.212, N07.02.050, N07.03.060, N07.03.130, N07.06.030, bổ sung các thiết bị y tế mã số N07.01.510, N07.02.090, N07.04.110 như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mã số theo nhóm** | **Nhóm, loại thiết bị y tế** | **Đơn vị tính** | **Ghi chú** |
| 8 | N07.01.212 | Bộ tim phổi nhân tạo ECMO trong hồi sức cấp cứu, bao gồm:  - Phổi nhân tạo (bộ phận trộn khí, bộ phận trao đổi nhiệt);  - Dây dẫn (Circuit);  - Canuyn động mạch, canuyn tĩnh mạch;  - Bộ phận kết nối canuyn vào mạch máu (động mạch, tĩnh mạch);  - Bình chứa máu kín (reservoir);  - Hệ thống bơm ly tâm;  - Bộ phận lọc máu, quả lọc máu (filter);  - Hệ thống cảm biến dòng. | Bộ |  |
| 9 | N07.01.510 | Bộ cảm biến đo huyết áp động mạch và bộ phận cảm biến nhiệt | Bộ |  |
| 10 | N07.02.050 | Quả lọc và hệ thống dây dẫn trong kỹ thuật hấp phụ phân tử liên tục các loại, các cỡ | Bộ |  |
| 11 | N07.02.090 | Bộ trao đổi khí loại thải CO2 hỗ trợ chức năng phổi các loại, các cỡ thực hiện đơn lẻ hoặc phối hợp với quả lọc máu liên tục | Bộ |  |
| 12 | N07.03.060 | Đầu cắt dịch kính, bộ cắt dịch kính các loại, các cỡ | Bộ, Cái |  |
| 13 | N07.03.130 | Dây cáp quang, dây dẫn sáng, dây laser, đầu phát quang laser nội nhãn dùng trong phẫu thuật mắt các loại, các cỡ | Cái |  |
| 14 | N07.04.110 | Bóng nong thực quản | Cái |  |
| 15 | N07.06.030 | Bộ dụng cụ đổ xi măng các loại, các cỡ (bao gồm: Kim chọc, xi măng, bộ trộn kèm bơm áp lực đẩy xi măng, bóng nong) | Bộ |  |

8.4. Sửa đổi, bổ sung các thiết bị y tế mã số N08.00.150, N08.00.460, bổ sung thiết bị y tế mã số N08.00.480 như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mã số theo nhóm** | **Nhóm, loại thiết bị y tế** | **Đơn vị tính** | **Ghi chú** |
| 16 | N08.00.150 | Buồng tiêm truyền hóa chất các loại, các cỡ (bao gồm cả kim) | Bộ |  |
| 17 | N08.00.460 | Hạt vi cầu gắn đồng vị phóng xạ Y-90 (kèm theo hộp bảo vệ phóng xạ, bình chia liều, ống đựng liều chuẩn, dây dẫn, kim-bơm tiêm hạt phóng xạ chuyên dụng) | Bộ | Thanh toán với tỷ lệ 40% trong trường hợp ung thư gan nguyên phát chưa di căn hoặc ung thư gan thứ phát chưa di căn ngoài gan, không thể phẫu thuật. |
| 18 | N08.00.480 | Hạt phóng xạ I-125 | Bộ |  |

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

**Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Trường hợp người tham gia bảo hiểm y tế vào viện trước ngày Thông tư này có hiệu lực và ra viện trong ngày hoặc sau ngày Thông tư này có hiệu lực thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

2. Đối với thiết bị y tế có trong Danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BYT và các văn bản sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2017/TT-BYT nhưng có quy định điều kiện, tỷ lệ, mức thanh toán tại Thông tư này, quỹ bảo hiểm y tế thanh toán theo điều kiện, tỷ lệ, mức thanh toán quy định tại Thông tư này kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

**Điều 4. Điều khoản tham chiếu**

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong Thông tư này bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc văn bản đã được sửa đổi, bổ sung đó.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng, Cục trưởng các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng y tế các bộ, ngành và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành các quy định tại Thông tư này.

2. Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổ chức thực hiện, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế và Thông tư này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề xuất sửa đổi, bổ sung đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Y tế (Vụ Bảo hiểm y tế) để xem xét, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Văn phòng Chính phủ (Vụ KGVX; Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ); - Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Vụ Pháp luật chung về xây dựng pháp luật); - Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo); - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP; - Bảo hiểm xã hội Việt Nam; - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; - Kiểm toán Nhà nước; - Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; - Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng; - Các BV, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế; - Cục Quân Y- BQP; Cục Y tế - BCA; Cục Y tế - Bộ GT - VT; - Y tế các bộ, ngành; - Các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ; - Cổng thông tin điện tử BYT; - Lưu: VT, BH (02), PC (02). | **KT. BỘ TRƯỞNG THỨ TRƯỞNG**  **Trần Văn Thuấn** |